

CÔNG TY CỔ PHẦN HỢP TÁC ĐẦU TƯ TM DV VIỆT NAM
CÔNG BỐ NỘI DUNG ĐĂNG KÝ THÀNH LẬP MỚI

1. Tên công ty

Tên công ty viết bằng tiếng Việt: CÔNG TY CỔ PHẦN HỢP TÁC ĐẦU TƯ TM DV VIỆT NAM

Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài: VIET NAM DV TM INVESTMENT COOPERATE JOINT STOCK COMPANY

Tên công ty viết tắt: VINACOP.,JSC

2. Mã số doanh nghiệp: 0110637708

3. Ngày thành lập: 04/03/2024

4. Địa chỉ trụ sở chính:

Số 6 Ngõ 2, Đường Hồ Mễ Trì, Phường Mễ Trì, Quận Nam Từ Liêm, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Điện thoại: 0369689292

Fax:

Email: myquynhle3@gmail.com

Website:

5. Ngành, nghề kinh doanh:

STT	Tên ngành	Mã ngành
1.	Lắp đặt hệ thống cấp, thoát nước, hệ thống sưởi và điều hoà không khí	4322
2.	Lắp đặt hệ thống xây dựng khác	4329
3.	Hoàn thiện công trình xây dựng	4330
4.	Hoạt động xây dựng chuyên dụng khác (trừ nổ cát)	4390
5.	Đại lý, môi giới, đấu giá hàng hóa Chi tiết: Đại lý bán hàng hóa Môi giới mua bán hàng hoá (Không bao gồm hoạt động đấu giá)	4610
6.	Bán buôn nông, lâm sản nguyên liệu (trừ gỗ, tre, nứa) và động vật sống (Trừ loại nhà nước cấm)	4620
7.	Bán buôn gạo, lúa mỳ, hạt ngũ cốc khác, bột mỳ	4631
8.	Bán buôn thực phẩm	4632
9.	Bán buôn đồ uống	4633
10.	Bán buôn sản phẩm thuốc lá, thuốc lào	4634
11.	Bán buôn vải, hàng may mặc, giày dép	4641
12.	Bán buôn đồ dùng khác cho gia đình (trừ dược phẩm, dụng cụ y tế)	4649
13.	Bán buôn máy vi tính, thiết bị ngoại vi và phần mềm	4651
14.	Bán buôn thiết bị và linh kiện điện tử, viễn thông	4652

15.	Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy nông nghiệp	4653
16.	Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác (loại trừ mua bán trang thiết bị y tế)	4659
17.	Bán buôn nhiên liệu rắn, lỏng, khí và các sản phẩm liên quan (trừ sang, chiết, nạp khí hóa lỏng)	4661
18.	Bán buôn kim loại và quặng kim loại (Trừ bán buôn vàng và kim loại quý khác)	4662
19.	Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng	4663
20.	Bán buôn chuyên doanh khác chưa được phân vào đâu (Trừ loại nhà nước cấm)	4669
21.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ kinh doanh khác còn lại chưa được phân vào đâu Chi tiết: Xuất nhập khẩu các mặt hàng Công ty kinh doanh (loại trừ dịch vụ báo cáo tòa án, hoạt động đấu giá độc lập, dịch vụ lấy lại tài sản)	8299
22.	Giáo dục nhà trẻ	8511
23.	Giáo dục mẫu giáo	8512
24.	Đào tạo đại học	8541
25.	Giáo dục thể thao và giải trí	8551
26.	Giáo dục văn hoá nghệ thuật	8552
27.	Giáo dục khác chưa được phân vào đâu (Trừ hoạt động dạy về tôn giáo; Các trường của các tổ chức Đảng, đoàn thể) Chi tiết: - Giáo dục không xác định theo cấp độ tại các trung tâm đào tạo bồi dưỡng; - Các dịch vụ dạy kèm (gia sư); - Giáo dục dự bị; - Các trung tâm dạy học có các khoá học dành cho học sinh yếu kém; - Các khoá dạy về phê bình, đánh giá chuyên môn; - Dạy ngoại ngữ và dạy kỹ năng đàm thoại; - Đào tạo kỹ năng nói trước công chúng; - Dạy máy tính	8559
28.	Dịch vụ hỗ trợ giáo dục	8560
29.	Sửa chữa máy vi tính và thiết bị ngoại vi	9511
30.	Lập trình máy vi tính	6201
31.	Tư vấn máy vi tính và quản trị hệ thống máy vi tính	6202

32.	Hoạt động dịch vụ công nghệ thông tin và dịch vụ khác liên quan đến máy vi tính Chi tiết: Hoạt động dịch vụ công nghệ thông tin và máy vi tính khác chưa được phân loại vào đâu như: khắc phục các sự cố máy vi tính và cài đặt phần mềm. Hoạt động công nghiệp phần cứng Hoạt động công nghiệp phần mềm Hoạt động công nghiệp nội dung	6209
33.	Hoạt động hỗ trợ dịch vụ tài chính chưa được phân vào đâu Chi tiết: Hoạt động tư vấn đầu tư (Không bao gồm tư vấn pháp luật, thuế, tài chính, hôn nhân có yếu tố nước ngoài)	6619
34.	Tư vấn, môi giới, đấu giá bất động sản, đấu giá quyền sử dụng đất (trừ tư vấn pháp luật bất động sản) Chi tiết: Dịch vụ môi giới bất động sản; Dịch vụ tư vấn bất động sản Dịch vụ quản lý bất động sản Dịch vụ sàn giao dịch bất động sản	6820
35.	Hoạt động tư vấn quản lý (không bao gồm tư vấn pháp luật, tài chính, thuế, kiểm toán, kế toán, chứng khoán)	7020
36.	Hoạt động kiến trúc và tư vấn kỹ thuật có liên quan Chi tiết: Thiết kế kiến trúc công trình; Thiết kế cơ - điện công trình (không bao gồm công trình đường dây và trạm biến áp); Thiết kế cấp - thoát nước công trình; Thiết kế xây dựng công trình khai thác mỏ; Thiết kế xây dựng công trình giao thông (gồm: đường bộ; cầu - hầm; đường sắt; đường thủy nội địa, hàng hải); Thiết kế xây dựng công trình cấp nước - thoát nước; xử lý chất thải rắn; Thiết kế xây dựng công trình thủy lợi, đê điều;	7110
37.	Hoạt động thiết kế chuyên dụng	7410
38.	Cho thuê xe có động cơ	7710
39.	Bán buôn tổng hợp (Trừ loại nhà nước cấm)	4690
40.	Bán lẻ lương thực, thực phẩm, đồ uống, thuốc lá, thuốc láo chiếm tỷ trọng lớn trong các cửa hàng kinh doanh tổng hợp	4711
41.	Bán lẻ lương thực trong các cửa hàng chuyên doanh	4721
42.	Bán lẻ thực phẩm trong các cửa hàng chuyên doanh	4722
43.	Bán lẻ đồ uống trong các cửa hàng chuyên doanh	4723

44.	Bán lẻ sản phẩm thuốc lá, thuốc Lào trong các cửa hàng chuyên doanh	4724
45.	Khai thác đá, cát, sỏi, đất sét	0810
46.	Chưng, tinh cất và pha chế các loại rượu mạnh	1101
47.	Sản xuất rượu vang	1102
48.	Sản xuất bia và mạch nha ủ men bia	1103
49.	Sản xuất đồ uống không cồn, nước khoáng	1104
50.	May trang phục (trừ trang phục từ da lông thú)	1410
51.	Sản xuất sản phẩm từ da lông thú	1420
52.	Sản xuất trang phục dệt kim, đan móc	1430
53.	Cưa, xẻ, bào gỗ và bảo quản gỗ	1610
54.	Sản xuất gỗ dán, gỗ lạng, ván ép và ván mỏng khác	1621
55.	Sản xuất đồ gỗ xây dựng	1622
56.	Sản xuất bao bì bằng gỗ	1623
57.	Sản xuất sản phẩm khác từ gỗ; sản xuất sản phẩm từ tre, nứa, rơm, rạ và vật liệu tết bện	1629
58.	Sản xuất săm, lốp cao su; đắp và tái chế lốp cao su	2211
59.	Sản xuất sản phẩm từ plastic	2220
60.	Sản xuất thủy tinh và sản phẩm từ thủy tinh	2310
61.	Sản xuất sản phẩm chịu lửa	2391
62.	Sản xuất vật liệu xây dựng từ đất sét	2392
63.	Sản xuất sản phẩm gốm sứ khác	2393
64.	Sản xuất xi măng, vôi và thạch cao	2394
65.	Sản xuất bê tông và các sản phẩm từ bê tông, xi măng và thạch cao	2395
66.	Cắt tạo dáng và hoàn thiện đá	2396
67.	Đúc sắt, thép	2431
68.	Sản xuất các cấu kiện kim loại	2511
69.	Gia công cơ khí; xử lý và tráng phủ kim loại	2592
70.	Sản xuất dao kéo, dụng cụ cầm tay và đồ kim loại thông dụng	2593
71.	Sản xuất sản phẩm khác bằng kim loại chưa được phân vào đâu (trừ sản xuất huy hiệu và huân chương quân đội bằng kim loại)	2599
72.	Sản xuất linh kiện điện tử	2610
73.	Sản xuất máy vi tính và thiết bị ngoại vi của máy vi tính	2620
74.	Sản xuất thiết bị truyền thông	2630
75.	Sản xuất sản phẩm điện tử dân dụng	2640
76.	Sản xuất thiết bị đo lường, kiểm tra, định hướng và điều khiển	2651
77.	Sản xuất đồng hồ	2652
78.	Sản xuất thiết bị và dụng cụ quang học	2670

79.	Sản xuất mô tơ, máy phát, biến thế điện, thiết bị phân phối và điều khiển điện	2710
80.	Sản xuất dây, cáp điện và điện tử khác	2732
81.	Sản xuất thiết bị dây dẫn điện các loại	2733
82.	Sản xuất thiết bị điện chiếu sáng	2740
83.	Sản xuất đồ điện dân dụng	2750
84.	Sản xuất thiết bị điện khác	2790
85.	Sản xuất thiết bị sử dụng năng lượng chiết lưu	2812
86.	Sản xuất máy bơm, máy nén, vòi và van khác	2813
87.	Sản xuất bị, bánh răng, hộp số, các bộ phận điều khiển và truyền chuyển động	2814
88.	Sản xuất lò nướng, lò luyện và lò nung	2815
89.	Sản xuất các thiết bị nâng, hạ và bốc xếp	2816
90.	Sản xuất máy móc và thiết bị văn phòng (trừ máy vi tính và thiết bị ngoại vi của máy vi tính)	2817
91.	Sản xuất máy nông nghiệp và lâm nghiệp	2821
92.	Sản xuất máy công cụ và máy tạo hình kim loại	2822
93.	Sản xuất máy luyện kim	2823
94.	Sản xuất máy khai thác mỏ và xây dựng	2824
95.	Sản xuất máy chế biến thực phẩm, đồ uống và thuốc lá	2825
96.	Sản xuất máy cho ngành dệt, may và da	2826
97.	Bán lẻ hàng hóa đã qua sử dụng trong các cửa hàng chuyên doanh (Loại trừ hoạt động đấu giá)	4774
98.	Bán lẻ lương thực, thực phẩm, đồ uống, thuốc lá, thuốc láo lưu động hoặc tại chợ	4781
99.	Bán lẻ hàng dệt, may sẵn, giày dép lưu động hoặc tại chợ	4782
100.	Bán lẻ thiết bị công nghệ thông tin liên lạc lưu động hoặc tại chợ	4783
101.	Bán lẻ thiết bị gia đình khác lưu động hoặc tại chợ	4784
102.	Bán lẻ hàng hóa khác lưu động hoặc tại chợ (Trừ bán lẻ vàng, súng, đạn, tem và tiền kim khí, hoạt động của đấu giá viên)	4789
103.	Bán lẻ theo yêu cầu đặt hàng qua bưu điện hoặc internet Chi tiết: Dịch vụ thương mại điện tử (trừ hoạt động đấu giá, không bao gồm các website giao dịch chứng khoán trực tuyến)	4791
104.	Bán lẻ hình thức khác chưa được phân vào đâu (Trừ hoạt động đấu giá)	4799

105.	Vận tải hành khách đường bộ trong nội thành, ngoại thành (trừ vận tải bằng xe buýt) Chi tiết: Kinh doanh vận tải hành khách bằng xe ô tô theo tuyến cố định	4931
106.	Vận tải hành khách đường bộ khác Chi tiết: - Kinh doanh vận tải hành khách bằng xe buýt theo tuyến cố định - Kinh doanh vận tải hành khách theo hợp đồng - Kinh doanh vận tải khách du lịch bằng xe ô tô	4932
107.	Vận tải hàng hóa bằng đường bộ Chi tiết: Kinh doanh vận tải hàng hóa bằng xe ô tô	4933
108.	Kho bãi và lưu giữ hàng hóa (trừ kinh doanh bất động sản)	5210
109.	Bốc xếp hàng hóa (trừ bốc xếp hàng hóa cảng hàng không)	5224
110.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ khác liên quan đến vận tải (trừ tổ chức các hoạt động vận tải đường hàng không và hoa tiêu)	5229
111.	Dịch vụ lưu trú ngắn ngày Chi tiết: Kinh doanh dịch vụ lưu trú	5510(Chính)
112.	Nhà hàng và các dịch vụ ăn uống phục vụ lưu động (không bao gồm kinh doanh phòng hát Karaoke, quán Bar, vũ trường);	5610
113.	Cung cấp dịch vụ ăn uống theo hợp đồng không thường xuyên với khách hàng	5621
114.	Xuất bản phần mềm (Trừ hoạt động xuất bản phẩm)	5820
115.	Cho thuê máy móc, thiết bị và đồ dùng hữu hình khác không kèm người điều khiển	7730
116.	Dịch vụ hành chính văn phòng tổng hợp	8211
117.	Sản xuất giường, tủ, bàn, ghế	3100
118.	Sản xuất đồ kim hoàn và chi tiết liên quan	3211
119.	Sản xuất đồ giả kim hoàn và chi tiết liên quan	3212
120.	Sản xuất nhạc cụ	3220
121.	Sản xuất dụng cụ thể dục, thể thao (Trừ cung, nỏ)	3230
122.	Sản xuất đồ chơi, trò chơi	3240
123.	Sửa chữa máy móc, thiết bị	3312
124.	Sửa chữa thiết bị điện tử và quang học	3313
125.	Sửa chữa thiết bị điện	3314
126.	Sửa chữa thiết bị khác	3319

127.	Lắp đặt máy móc và thiết bị công nghiệp	3320
128.	Sản xuất, phân phối hơi nước, nước nóng, điều hoà không khí và sản xuất nước đá	3530
129.	Xây dựng nhà để ở	4101
130.	Xây dựng nhà không để ở	4102
131.	Xây dựng công trình đường sắt	4211
132.	Xây dựng công trình đường bộ	4212
133.	Xây dựng công trình điện	4221
134.	Xây dựng công trình cấp, thoát nước	4222
135.	Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng khác	4299
136.	Phá dỡ (Không gồm dịch vụ nổ mìn; hoạt động rà phá bom, mìn)	4311
137.	Chuẩn bị mặt bằng (không bao gồm nổ mìn, dò mìn và các loại tương tự bao gồm cả việc cho nổ tại mặt bằng xây dựng)	4312
138.	Lắp đặt hệ thống điện	4321
139.	Bán lẻ máy vi tính, thiết bị ngoại vi, phần mềm và thiết bị viễn thông trong các cửa hàng chuyên doanh	4741
140.	Bán lẻ đồ ngũ kim, sơn, kính và thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng trong các cửa hàng chuyên doanh	4752
141.	Bán lẻ thảm, đệm, chăn, màn, rèm, vật liệu phủ tường và sàn trong các cửa hàng chuyên doanh	4753
142.	Bán lẻ đồ điện gia dụng, giường, tủ, bàn, ghế và đồ nội thất tương tự, đèn và bộ đèn điện, đồ dùng gia đình khác chưa được phân vào đâu trong các cửa hàng chuyên doanh	4759
143.	Bán lẻ sách, báo, tạp chí văn phòng phẩm trong các cửa hàng chuyên doanh	4761
144.	Bán lẻ băng đĩa âm thanh, hình ảnh (kể cả băng, đĩa trắng) trong các cửa hàng chuyên doanh	4762
145.	Bán lẻ thiết bị, dụng cụ thể dục, thể thao trong các cửa hàng chuyên doanh	4763
146.	Bán lẻ trò chơi, đồ chơi trong các cửa hàng chuyên doanh (trừ loại nhà nước cấm)	4764
147.	Bán lẻ hàng may mặc, giày dép, hàng da và giả da trong các cửa hàng chuyên doanh	4771
148.	Bán lẻ thuốc, dụng cụ y tế, mỹ phẩm và vật phẩm vệ sinh trong các cửa hàng chuyên doanh (trừ kinh doanh dược phẩm và dụng cụ y tế)	4772
149.	Bán lẻ hàng hóa khác mới trong các cửa hàng chuyên doanh (Trừ bán lẻ vàng, súng đạn, tem và tiền kim khí)	4773

6. Vốn điều lệ: 6.000.000.000 VNĐ

Mệnh giá cổ phần:

7. Số cổ phần được quyền chào bán: 600.000

8. Cổ đông sáng lập:

STT	Tên cổ đông	Địa chỉ liên lạc đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức	Loại cổ phần	Số cổ phần	Giá trị cổ phần (VNĐ)	Tỷ lệ (%)	Số giấy CMND (hoặc số chứng thực cá nhân khác); Mã số doanh nghiệp; Số quyết định thành lập	Ghi chú
1	LÊ MINH TRIỆU	Số nhà 1509, Đường Biên Giang, Tổ dân phố Ninh Kiều, Thị trấn Chúc Sơn, Huyện Chương Mỹ, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	120.000	1.200.000.000	20,000	0380690131 01	
			Cổ phần ưu đãi biểu quyết	0	0	0,000		
			Cổ phần ưu đãi cổ tức	0	0	0,000		
			Cổ phần ưu đãi hoàn lại	0	0	0,000		
			Các cổ phần ưu đãi khác	0	0	0,000		
			Tổng số	120.000	1.200.000.000	20,000		
2	NGUYỄN THỊ QUÊ	Lô G1.3 Khu đô thị mới Bắc Cầu Hạc, Phường Đông Thọ, Thành phố Thanh Hoá, Tỉnh Thanh Hoá, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	180.000	1.800.000.000	30,000	0361680022 53	
			Cổ phần ưu đãi biểu quyết	0	0	0,000		
			Cổ phần ưu đãi cổ tức	0	0	0,000		
			Cổ phần ưu đãi hoàn lại	0	0	0,000		
			Các cổ phần ưu đãi khác	0	0	0,000		
			Tổng số	180.000	1.800.000.000	30,000		

3	LÊ MỸ QUỲNH	P303 Nhà 17, Đường Lê Thần Tông, Phường Đông Vệ, Thành phố Thanh Hoá, Tỉnh Thanh Hoá, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	300.000	3.000.000.000	50,000	038192000010
			Cổ phần ưu đãi biểu quyết	0	0	0,000	
			Cổ phần ưu đãi cổ tức	0	0	0,000	
			Cổ phần ưu đãi hoàn lại	0	0	0,000	
			Các cổ phần ưu đãi khác	0	0	0,000	
			Tổng số	300.000	3.000.000.000	50,000	

9. Cổ đông là nhà đầu tư nước ngoài:

STT	Tên cổ đông	Chỗ ở hiện tại đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức	Loại cổ phần	Số cổ phần	Giá trị cổ phần (VNĐ; giá trị tương đương bằng tiền nước ngoài , nếu có)	Tỷ lệ (%)	Số hộ chiếu đối với cá nhân; Mã số doanh nghiệp đối với doanh nghiệp; Số Quyết định thành lập đối với tổ chức	Ghi chú

10. Người đại diện theo pháp luật:

* Họ và tên: LÊ MỸ QUỲNH

Giới tính: Nữ

Chức danh: Giám đốc

Sinh ngày: 19/08/1992

Dân tộc: Kinh

Quốc tịch: Việt Nam

Loại giấy tờ pháp lý của cá nhân: Thẻ căn cước công dân

Số giấy tờ pháp lý của cá nhân: 038192000010

Ngày cấp: 17/08/2022

Nơi cấp: Cục cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội

Địa chỉ thường trú: P303 Nhà 17, Đường Lê Thần Tông, Phường Đông Vệ, Thành phố Thanh Hoá, Tỉnh Thanh Hoá, Việt Nam

Địa chỉ liên lạc: P303 Nhà 17, Đường Lê Thần Tông, Phường Đông Vệ, Thành phố Thanh Hoá, Tỉnh Thanh Hoá, Việt Nam

11. Nơi đăng ký: Phòng Đăng ký kinh doanh Thành phố Hà Nội